

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRẢNG BOM  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **167/2021/HS-ST**  
Ngày: 04-11-2021.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đỗ Thùy Dung  
*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Doãn Đức Hùng  
Ông Nguyễn Đình Quang

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Thúy Kiều – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 220/2021/TLST-HS ngày 05 tháng 10 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 190/2021/QĐXXST-HS ngày 21/10/2021, đối với bị cáo:

**NGUYỄN ĐỨC T, sinh ngày 15/10/1988 tại tỉnh Đồng Nai.**

Trú tại: Ấp a, xã S Tr, huyện Tr B, Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Buôn bán                      Trình độ học vấn: 02/12

Dân tộc                      : Kinh                      Giới T                      : Nam

Tôn giáo                      : Không                      Quốc tịch                      : Việt Nam

Con ông Nguyễn Văn T1 và bà Trần Thị Th.

Gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ hai.

Hiện tại sống chung như vợ chồng với chị Đinh Thị Thúy K, sinh năm 1994 (không đăng ký kết hôn); có 01 con chung sinh năm 2011.

Tiền án: Có 02 tiền án, cụ thể:

+ Ngày 29/12/2008, bị Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xử phạt 08 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo Bản án số 250/2008/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/5/2009 và nộp án phí HSST ngày 16/7/2019.

+ Ngày 07/8/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom xử phạt 10 tháng tù về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*” theo bản án số 122/2019/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/3/2020.

Tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ ngày 24/6/2021. (Có mặt)

**\* Bị hại:**

**1/ Bà Thân Thị C, sinh năm 1974**

**2/ Anh Nguyễn Quốc Ph, sinh năm 1996**

**3/ Chị Nguyễn Thị Phương Nh, sinh năm 2004**

Cùng trú tại: Ấp T B, xã B M, huyện Tr B, tỉnh Đồng Nai.

**\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Mai Đồng H, sinh năm 1987**

Trú tại: Khu phố 1, thị trấn Tr B, huyện Tr B, tỉnh Đồng Nai.

*(Bà C có mặt; các đương sự khác vắng mặt)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 07/5/2021 đến ngày 23/6/2021 Nguyễn Đức T đã 02 lần đột nhập và nhà bà Thân Thị C tại ấp T B, xã B M, huyện Tr B để trộm cắp tài sản, cụ thể:

Vào khoảng 15 giờ ngày 07/5/2021, T điều khiển xe mô tô biển số 60S3-3668 đến nhà bà Thân Thị C để mua heo. Sau khi dẫn T đi xem heo xong thì bà C khóa cửa và để chìa khóa trong chiếc giày ở cạnh cửa bên hông nhà, T quan sát và nhìn thấy nên đợi bà C đi khỏi nhà thì T quay lại lấy chìa khóa rồi mở cửa nhà bà C đi vào trong. T lấy số tiền 7.500.000đ ở bàn trang điểm trong phòng ngủ của bà C, rồi tiếp tục đi sang phòng sát bên lấy của anh Nguyễn Quốc Ph (con ruột của bà C) 01 chiếc nhẫn vàng 18k ở trên tủ đứng. Đến ngày 09/5/2021, T đem chiếc nhẫn vàng trộm cắp của anh Ph đến tiệm vàng “Kim Hạnh” do anh Mai Đồng H làm chủ cầm cố được số tiền 4.500.000đ. Số tiền trộm cắp được của bà C và tiền cầm cố nhẫn vàng, T sử dụng tiêu xài cá nhân hết.

Đến khoảng 15 giờ ngày 23/6/2021, bà C gọi T đến mua heo, khi T đến nhà bà C không thấy ai ở nhà nên T lấy chùm chìa khóa nhà của bà C mà T đã lấy trước đó mở cửa bên hông nhà rồi đi vào bên trong nhà. Khi đến phòng ngủ của bà C thấy cửa khóa nên T đi xuống bếp lấy 01 cái kéo, 01 con dao cầm lên cạy cửa phòng ngủ nhưng không được, T tiếp tục đi ra phía sau nhà lấy 01 cái xà beng bằng sắt dài khoảng 1,5m để cạy cửa phòng ngủ của bà C đột nhập vào bên trong. Khi vào trong phòng T lấy 01 điện thoại di động hiệu IPHONE 6S, màu hồng, đang sạc pin trên tủ của chị Nguyễn Thị Phương Nh (là con ruột của bà C) cất giấu vào túi quần, rồi kéo ngăn bàn trang điểm của bà C ra thì phát hiện có 01 cọc tiền 49.500.000đ, T lấy trộm cất vào túi quần. Sau đó dùng tay lật ngửa kết sắt của bà C, dùng xà beng để cạy nắp kết sắt nhưng không được. T đi đến kho chứa đồ của nhà bà C trộm cắp 01 máy hàn điện màu xanh, 01 máy cắt kim loại màu đen rồi để lên xe mô tô 60S3-3668 điều khiển đi về nhà cất giấu.

Sau khi phát hiện bị mất tài sản, bà C đến Công an xã B M, huyện Tr B trình báo và cung cấp hình ảnh camera ghi nhận đối tượng trộm cắp tài sản.

Công an xã B M đã lập hồ sơ ban đầu và chuyển giao cho Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Trảng Bom xử lý theo thẩm quyền.

- Vật chứng thu giữ: Số tiền 49.500.000đ; 02 con dao; 01 cái kéo; 01 cái xà beng; 01 chùm chìa khóa (gồm 04 chìa khóa bằng kim loại); 01 chiếc nhẫn vàng 18k (trọng lượng 01 chỉ 06 phân 06 ly); 01 máy hàn điện nhãn hiệu HighWay màu xanh; 01 máy cắt kim loại nhãn hiệu Rakuten màu đỏ; 01 điện thoại di động hiệu Apple Iphone 6S (đã qua sử dụng); 01 xe mô tô không biển số, có số máy FMG-015898, số khung 013TH-015898; 01 quần jean dài màu xanh, rách ở phần đầu gối và đùi của 02 bên ống; 01 áo sơ mi sọc caro màu xanh dài tay; 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7; 01 đôi dép nhựa và 01 USB lưu giữ hình ảnh camera an ninh liên quan đến việc T vào nhà bà C trộm cắp tài sản.

Ngày 26/6/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Đức T. Quá trình điều tra, T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Ngày 16/7/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Trảng Bom kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Apple Iphone 6S màu hồng (đã qua sử dụng), 01 nhẫn vàng 18k có đính đá màu đỏ (đã qua sử dụng), 01 máy hàn điện nhãn hiệu HighWay màu xanh (đã qua sử dụng) và 01 máy cắt kim loại nhãn hiệu Rakuten màu đỏ đen (đã qua sử dụng) có tổng trị giá là 14.329.000đ.

Tại bản cáo trạng số 231/CT-VKS-TB ngày 04/10/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom để xét xử đối với bị cáo Nguyễn Đức T về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Trảng Bom giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Áp dụng điểm c, g khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

#### *Về xử lý vật chứng:*

- Đối với số tiền 49.500.000đ, 02 con dao, 01 cái kéo, 01 cái xà beng và 01 chùm (gồm 04 chìa khóa bằng kim loại); 01 chiếc nhẫn vàng 18k trọng lượng 01 chỉ 06 phân 06 ly, 01 máy hàn điện hiệu HighWay màu xanh và 01 máy cắt kim loại hiệu Rakuten; 01 điện thoại di động hiệu Apple Iphone 6S đều là vật chứng của vụ án. Qua điều tra xác định có nguồn gốc hợp pháp nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Trảng Bom đã trả lại cho chủ sở hữu là chị Thân Thị C, anh Nguyễn Quốc Ph và chị Nguyễn Thị Phương Nh.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7, qua điều tra xác định có nguồn gốc hợp pháp của bị cáo T, không sử dụng vào mục đích phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Trảng Bom đã trả lại cho bị cáo T.

- Đối với xe mô tô hiệu ATLANTIE, biển số 60S3-3668, số máy FMG-015898, số khung 013TH-015898 qua xác minh xác định là do ông Lý Cẩm Sáng đứng tên trong Chứng nhận đăng ký xe. Năm 2010, ông Sáng đã bán xe

mô tô trên cho một người không rõ nhân thân, lai lịch, không làm thủ tục sang tên. Năm 2019, T mua xe mô tô biển số 60S3-3668 của một người không rõ nhân thân, lai lịch về sử dụng làm phương tiện đi lại nên xác định xe mô tô thuộc quyền sở hữu của bị cáo T. Bị cáo sử dụng xe để thực hiện hành vi phạm tội nên đề nghị Tòa án tuyên tịch thu sung công.

- Đối với 01 USB có lưu file hình ảnh về hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Đức T nên đề nghị Tòa án lưu kèm theo hồ sơ vụ án.

- Đối với 1 đôi dép nhựa; 01 quần jean dài màu xanh, rách ở phần đầu gối và đùi của 02 bên ống; 01 áo sơ mi sọc caro màu xanh dài tay là của bị cáo T mặc khi thực hiện hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên đề nghị Tòa án tuyên tịch thu tiêu hủy.

#### *Về trách nhiệm bồi thường dân sự:*

- Anh Nguyễn Quốc Ph đã nhận lại 01 chiếc nhẫn vàng 18k trọng lượng 01 chỉ 06 phân 06 ly, 01 máy hàn điện nhãn hiệu Highway màu xanh và 01 máy cắt kim loại nhãn hiệu Rakuten và cam kết không thắc mắc, khiếu nại gì về sau.

- Chị Nguyễn Thị Phương Nh đã nhận lại 01 điện thoại di động hiệu Apple Iphone 6S và cam kết không thắc mắc khiếu nại gì về sau.

- Bà Thân Thị C đã nhận lại số tiền 49.500.000 đồng, 02 con dao, 01 cái kéo, 01 cái xà beng và 01 chùm chìa khóa gồm 04 chìa bằng kim loại. Bà C yêu cầu bị cáo T bồi thường thiệt hại về tài sản là số tiền 7.500.000đ và số tiền 5.000.000đ do 02 cánh cửa phòng bị phá. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

- Anh Mai Đồng H (chủ tiệm vàng Kim Hạnh) đã được gia đình T bồi thường số tiền 4.500.000đ nên anh H không yêu cầu gì.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện. Hành vi, quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng đều đảm bảo đúng pháp luật.

[2] Để có tiền tiêu xài cá nhân, bị cáo Nguyễn Đức T đã lợi dụng việc vào nhà bà Thân Thị C để mua heo, quan sát thấy bà C để chìa khóa cửa trong chiếc giày ở cạnh cửa bên hông nhà. Bị cáo T đã lấy chìa khóa, 02 lần lén lút vào nhà bà C trộm cắp tài sản. Vào ngày 07/5/2021, bị cáo trộm cắp được số tiền

7.500.000đ và 01 chiếc nhẫn vàng 18k; Vào ngày 23/6/2021, bị cáo trộm cắp được số tiền 49.500.000đ, 01 điện thoại di động hiệu IPHONE 6S, 01 máy hàn điện màu xanh, 01 máy cắt kim loại màu đen. Tổng giá trị tài sản 02 lần chiếm đoạt là 71.329.000đ. Bị cáo có 02 tiền án chưa được xóa án tích theo bản án số 250/2008/HSST ngày 29/12/2008 và bản án số 122/2019/HSST ngày 07/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Do đó, bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Để có tiền tiêu xài, bị cáo đã bất chấp các quy định của pháp luật, quy tắc đạo đức xã hội, cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Bản thân bị cáo đã 02 lần xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” và “Cố ý làm hư hỏng tài sản” phải chấp hành hình phạt tù nhưng vẫn không lấy đó làm bài học cho bản thân, tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội khi chưa được xóa án tích. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử bị cáo mức án thật nghiêm, để trừng phạt, răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân sống tuân thủ pháp luật.

[4] Khi lượng hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét: Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bồi thường thiệt hại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nên xem xét áp dụng điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS khi quyết định hình phạt.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với số tiền 49.500.000đ, 02 con dao, 01 cái kéo, 01 cái xà beng và 01 chum (gồm 04 chìa khóa bằng kim loại); 01 chiếc nhẫn vàng 18k trọng lượng 01 chỉ 06 phân 06 ly, 01 máy hàn điện hiệu Highway màu xanh và 01 máy cắt kim loại hiệu Rakuten; 01 điện thoại di động hiệu Apple Iphone 6S đều là vật chứng của vụ án, xác định có nguồn gốc hợp pháp nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Trảng Bom đã trả lại cho chủ sở hữu là chị Thân Thị C, anh Nguyễn Quốc Ph và chị Nguyễn Thị Phương Nh là phù hợp.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 của bị cáo T, không sử dụng vào mục đích phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Trảng Bom đã trả lại cho bị cáo T nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Đối với xe mô tô hiệu ATLANTIE, biển số 60S3-3668, số máy FMG-015898, số khung 013TH-015898 qua xác minh xác định là do ông Lý Cẩm Sáng đứng tên trong Chứng nhận đăng ký xe. Năm 2010, ông Sáng đã bán xe mô tô trên cho một người không rõ nhân thân, lai lịch, không làm thủ tục sang tên. Năm 2019, T mua xe mô tô biển số 60S3-3668 của một người không rõ nhân thân, lai lịch về sử dụng làm phương tiện đi lại nên xác định xe mô tô thuộc

quyền sở hữu của bị cáo T. Bị cáo sử dụng xe để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung công.

- Đối với 01 USB có lưu file hình ảnh về hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Đức T, cần lưu kèm theo hồ sơ vụ án.

- Đối với 1 đôi dép nhựa; 01 quần jean dài màu xanh, rách ở phần đầu gối và đùi của 02 bên ống; 01 áo sơ mi sọc caro màu xanh dài tay là của bị cáo T mặc khi thực hiện hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại - anh Nguyễn Quốc Ph và chị Nguyễn Thị Phương Nh đã nhận lại tài sản bị mất (BL 100, 101) và không có yêu cầu bồi thường gì khác nên Hội đồng xét xử không giải quyết. Bà Thân Thị C đã nhận lại số tiền 49.500.000 đồng, 02 con dao, 01 cái kéo, 01 cái xà beng và 01 chùm chìa khóa (gồm 04 chìa bằng kim loại) và yêu cầu bị cáo T bồi thường thiệt hại về tài sản là số tiền 7.500.000đ do bị cáo chiếm đoạt nhưng chưa trả lại và số tiền 5.000.000đ do thay 02 cánh cửa bị cáo phá khóa. Bị cáo đồng ý trả lại số tiền trên theo yêu cầu của bà C nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định.

[8] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào điểm c, g khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Đức T 03 (ba) năm tù**. Thời hạn tù T từ ngày 24/6/2021.

- Căn cứ khoản 1 Điều 48 BLHS; Điều 357, 589 BLDS.

Buộc bị cáo Nguyễn Đức T có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về tài sản cho bà Thân Thị C số tiền 12.500.000đ (Mười hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án chưa thi hành án thì còn phải chịu lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 BLDS năm 2015.

- Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

+ Tịch thu, nộp Ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô hiệu Atlantie, biển số 60S3-3668 (đã qua sử dụng), không có phần nhựa bửng xe.

+ Tịch thu và tiêu hủy 01 đôi dép nhựa; 01 quần jean dài, màu xanh, rách ở phần đầu gối và đùi của 02 bên ống; 01 áo sơ mi sọc caro, màu xanh, dài tay.

*(Tất cả các vật chứng nêu trên được giao – nhận theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 05/10/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai).*

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải nộp số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và số tiền 625.000đ (Sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo, bị hại được biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cũng bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo; Dương sự;
- UBND xã nơi b/c cư trú;
- VKSND h.Trảng Bom;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Nhà tạm giữ CA h.Trảng Bom;
- Công an h.Trảng Bom;
- CC.THADS h.Trảng Bom;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**  
*(Đã ký tên và đóng mộc)*

**Đỗ Thùy Dung**